

Số:/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
Ngày 04/3/2026

THÔNG TƯ

Quy định về hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QFH15;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản cố định (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước, gồm:

1. Tài sản kết cấu hạ tầng công viên do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại khoản 18 Điều 3 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, **trừ cây xanh trong công**

viên đã được xác định là tài sản kết cấu hạ tầng công viên theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về công viên, cây xanh.
2. **Đơn vị** được giao, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP (**sau đây gọi là đơn vị quản lý tài sản**); gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan chuyên môn về công viên, cây xanh thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng về quản lý công viên, cây xanh.
3. **Đối tượng** khác có liên quan đến hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm:
 - a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh: Quyết định giao quản lý tài sản, Quyết định điều chuyển tài sản; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản; Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân; hồ sơ đầu tư xây dựng tài sản và các hồ sơ khác liên quan đến việc hình thành tài sản.
 - b) Hồ sơ liên quan đến việc biến động tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh: Biên bản kiểm kê tài sản; Báo cáo thống kê tài sản; biên bản đánh giá lại giá trị tài sản; quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao, bán, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác; Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản có quyết định thu hồi, điều chuyển, chuyển giao; chứng từ phản ánh các khoản thu, chi liên quan đến xử lý tài sản và các hồ sơ khác liên quan đến việc biến động tài sản.
 - c) Hồ sơ pháp lý về đất, mặt nước gắn với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo quy định của pháp luật tương ứng.
 - d) Hồ sơ liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý: Đề án khai thác tài sản; quyết định phê duyệt đề án khai thác tài sản; hồ sơ liên quan đến việc lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản; chứng từ phản ánh các khoản thu, chi liên quan đến khai thác tài sản.

đ) Báo cáo kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

e) Dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Đơn vị quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý có trách nhiệm lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định tại pháp luật về lưu trữ và các pháp luật có liên quan.

Trách nhiệm lập, quản lý, lưu trữ, bàn giao đối với các hồ sơ đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp, cải tạo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật chuyên ngành về công viên, cây xanh và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Thống kê và kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Việc thống kê tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thực hiện theo quy định của pháp luật về thống kê.

2. Việc kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý là việc kiểm đếm tài sản thực tế tại thời điểm kiểm kê so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán để xác định tài sản thừa, thiếu làm cơ sở xử lý tài sản, hạch toán tài sản theo quy định.

a) Việc kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm kiểm kê theo quyết định tổng kiểm kê của **cơ quan, người có thẩm quyền** và kiểm kê theo quy định của pháp luật về kế toán.

b) Trường hợp thực hiện kiểm kê theo quyết định tổng kiểm kê của **cơ quan, người có thẩm quyền** thì phạm vi, đối tượng, mẫu biểu kiểm kê, tổng hợp kết quả kiểm kê, đối chiếu số liệu kiểm kê, trách nhiệm tổ chức thực hiện và các nội dung khác được thực hiện theo quyết định và hướng dẫn thực hiện tổng kiểm kê của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Trường hợp thực hiện kiểm kê theo quy định của pháp luật về kế toán thì phạm vi, đối tượng, mẫu biểu kiểm kê, tổng hợp kết quả kiểm kê, đối chiếu số liệu kiểm kê, trách nhiệm tổ chức thực hiện và các nội dung khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý thừa, thiếu phát hiện qua kiểm kê

a) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh phát hiện thừa, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân và nguồn gốc tài sản phát hiện thừa; trường hợp là tài sản thuộc quyền quản lý của đơn vị thì đơn vị có trách nhiệm xác định giá trị tài sản để hạch toán tài sản theo quy định. Việc xác định giá trị tài sản phát hiện thừa qua kiểm kê thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7, Điều 13, Điều 15 Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày ...của Bộ

trưởng Bộ Tài chính về chế độ quản lý tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh¹.

b) Đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh phát hiện thiếu, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan, thực hiện **hạch toán** giảm tài sản theo quy định tại pháp luật về kế toán.

Điều 5. Đánh giá lại tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Việc đánh giá lại tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Nâng cấp, mở rộng tài sản **theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt**;

c) Giao, kiểm kê, điều chuyển, **chuyển giao** mà tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán;

d) Bán, thanh lý tài sản;

đ) Tài sản bị hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác;

e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, việc đánh giá lại tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý thực hiện theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và văn bản hướng dẫn thực hiện (nếu có).

3. Trường hợp nâng cấp, mở rộng tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý **theo dự án do cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt**, việc đánh giá lại nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh.

4. Trường hợp giao, kiểm kê, điều chuyển, chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý mà tài sản chưa được hạch toán trên sổ kế toán, việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thực hiện theo quy định về việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại trong trường hợp kiểm kê phát hiện thừa theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số .../2026/TT-BTC ngày .../.../2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ

¹ Dự thảo Thông tư quy định chế độ quản lý tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, Bộ Tài chính đang gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương tại Công văn số 1591/BTC-QLCS ngày 07/02/2026.

quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh.

5. Trường hợp bán, thanh lý tài sản, việc xác định giá bán tài sản, giá bán vật tư, vật liệu thu hồi từ việc thanh lý tài sản được thực hiện theo quy định tại **Điều 41 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP**.

6. Trường hợp tài sản **bị mất một phần hoặc hư hỏng nghiêm trọng do thiên tai, sự cố bất khả kháng hoặc những tác động đột xuất khác**, việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 9 Thông tư số .../2026/TT-BTC.

7. Trường hợp tháo dỡ hoặc lắp đặt thêm một hoặc một số bộ phận tài sản, việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3, khoản 4 Điều 9 Thông tư số .../2026/TT-BTC.

8. Trường hợp đánh giá lại tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý trong trường hợp khác theo quy định của pháp luật, việc đánh giá lại tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh phải được báo cáo kê khai và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng để quản lý thống nhất.

2. Hình thức báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng:

a) Báo cáo kê khai lần đầu áp dụng đối với:

Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành;

Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh phát sinh tăng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

b) Báo cáo kê khai bổ sung áp dụng trong trường hợp có thay đổi thông tin về đơn vị quản lý tài sản hoặc thông tin về tài sản sau khi đã báo cáo kê khai lần đầu.

3. Đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm lập báo cáo kê khai tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh để thực hiện nhập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng.

Thời hạn gửi báo cáo kê khai là 30 ngày, kể từ ngày đưa tài sản vào sử dụng (đối với tài sản hình thành từ mua sắm, đầu tư xây dựng mới), kể từ ngày tiếp nhận tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền (đối với tài sản được giao, nhận điều chuyển), xử lý tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc có thay đổi thông tin về đơn vị quản lý tài sản, thông tin về tài sản đã kê khai.

4. Hằng năm, cơ quan, đơn vị quản lý tài sản báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh và báo cáo đột

xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền. Thời điểm chốt số liệu báo cáo hằng năm là thời điểm kết thúc năm tài chính.

5. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh gồm:

a) Báo cáo tình hình khai thác tài sản theo từng phương thức quy định tại **Điều 37 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP**.

b) Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.

6. Thời hạn gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hằng năm thực hiện như sau:

a) Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập báo cáo, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời hạn gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

c) Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong phạm vi cả nước, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền.

7. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử. Tùy theo điều kiện thực tế của cơ quan nhận báo cáo quy định tại **khoản 6 Điều này**, báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp.

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

c) Gửi qua Fax.

d) Gửi qua hệ thống thư điện tử.

đ) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng.

e) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

8. Mẫu báo cáo kê khai và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo Phụ lục đính kèm Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng... năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện lập hồ sơ, thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm,
- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS (bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Thành Trung